

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

KẾ HOẠCH

GIÁO DỤC CÁ NHÂN



**Họ và tên học sinh: Đinh Đăng Hoàng**

**Ngày sinh:31/07/2015**

**Địa chỉ nhà riêng:**

**Điện thoại: 0937566467(bà)**

**Giáo viên phụ trách:** Trần Thị Gia Uyên

***Đà Nẵng, tháng 10 năm 2020***

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1. Những thông tin chung**

Họ và tên trẻ:Đinh Đăng Hoàng. Nam/nữ: nam

Sinh ngày: **31/07/2015**

Học sinh lớp: Mẫu giáo

Họ tên bố: Nghề nghiệp:

Họ tên mẹ: Nghề nghiệp:

Địa chỉ gia đình:

Số điện thoại liên hệ: **0937566467(bà)**

**2. Đặc điểm chính của trẻ**

- Dạng khó khăn (Khó khăn về học,khó khăn về ngôn ngữ-giao tiếp

* Trẻ có hành vi không phù hợp điển hình: kém tập trung chú ý.
* Hay nhại lời ,nói chưa rõ.

**Vận động thô**

Trẻ có thể chạy, ném bóng cao tay. Trẻ chưa biết đá bóng về trước, nhảy tại chỗ, chưa biết chụm hai chân nhảy xa, đứng một chân từ 1 – 4 giây, nhảy lò cò, đi nối gót.

* **Ngôn ngữ**

Trẻ có thể nói một số từ đơn: sữa, bò, chó, mèo, gà, ba, mẹ, ba ơi,... Trẻ có thể nói theo ba/mẹ một số từ đơn. Trẻ ít chủ động giao tiếp. Trẻ có thể chỉ được các bộ phận trên cơ thể. Trẻ biết gọi tên được 3 màu sắc khác nhau:xanh,đỏ ,vàng. Đếm được 1 - 3 khối gỗ.

* **Vận động tinh – thích ứng**

Trẻ có thể vẽ nguệch ngoạc, đổ hạt ra khỏi lọ, xếp chồng 2-3 khối gỗ lên cao. Trẻ chưa xếp chồng 4-8 khối gỗ lên cao, thích xếp theo hàng ngang. Trẻ bắt chước ngọ nguậy ngón tay cái,chưa bắt chước vẽ các hình đơn giản (tròn, đường thẳng), vẽ dấu cộng, hình người 3 bộ phận,...

* **Cá nhân – xã hội**

Ở kỹ năng này, trẻ có thể bắt chước vỗ tay, thể hiện ý muốn bằng cách kéo tay người khác. Trẻ có thêt bắt chước ba/mẹ một số động tác đơn giản. Trẻ có khả năng bắt chước vẫy tay, uống nước bằng cốc, cởi quần áo. Trẻ chưa tự cởi và mặc quần áo; chưa tự đánh răng và rửa tay lau khô được.,.... Trẻ chưa biết chơi bài với người kiểm tra.

* Nhu cầu của trẻ

+ Phát triển ngôn ngữ - giao tiếp

Trẻ cần chỉnh âm nhiều trong việc phát âm.

Luyện tập cho trẻ nói câu hoàn chỉnh,đúng ngữ pháp

+ Phát triển vận động tinh

Cần luyện thêm các bài tập vận động các ngón tay,phới kết hợp giữa các ngón tay và 2 bàn tay

+ Tăng cường sự tập trung chú ý

Trẻ cần luyện tập nhiều hơn các bài tập trung chú ý,giao tiếp mắt và không nói nhảm

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 10- 2020 đến tháng 12- 2020 )**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | | | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Phân biệt cao-thấp  - Nhận biết được một số đồ dùng trong gia đình như: chén, dĩa, đũa, muỗng, ti vi, tủ lạnh, giường  - Nhận biết được một số loại quả như: táo, cam, chuối, dưa hấu  - Nhận biết được một số đồ dùng cá nhân quen thuộc như: dép, mũ, áo, quần, tất  - Nhận biết được 5 phương tiện giao thông | | |  |
| **Ngôn ngữ** | Bắt chước tiếng kêu con vật đã học  - Biết trả lời câu hỏi có/không  - Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(đồ dùng cá nhân) | | |  |
| **Vận động thô** | - Bắt chước các vận động: vỗ tay theo nhịp, nhún nhảy 2 chân theo nhạc, bắt và tung bóng, đi nối gót, nhảy lò cò | | |  |
| **Vận động tinh** | Biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp  - Xâu được hạt  - Biết xé dán tự do  - Biết tô màu trong hình vẽ | | |  |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay chào cô khi đến lớp và ra về  - Biết vòng tay chào khi gặp người lạ | | |  |
| **Tự phục vụ** | Trẻ biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước và đi vệ sinh | | |  |
| **Hành vi** | | Tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý |  | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh** | **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

## **2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 10- 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhân biết cao- thấp cao – thấp |  |
| **Ngôn ngữ** | - Biết trả lời câu hỏi có/không  - Bắt chước tiếng kêu con vật đã học |  |
| **Vận động thô** | Bắt chước được vận động: đá bóng về phía trước |  |
| **Vận động tinh** | Biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp |  |
| **Xã hội** | Bắt chước vòng tay ạ cô khi ra về |  |
| **Tự phục vụ** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước |  |
| **Hành vi** | Tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 10/ 2020 đến ngày 17/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết cao – thấp | - GV thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Gv giới thiệu cho trẻ cây cao và cây thấp thông qua cây thật,tranh ảnh.  - Hướng dẫn trẻ cách so sánh cây cao ,cây thấp,nhà cao ,nhà thấp,ghế cao ghế thấp bằng cách đặt vật/tranh trên cùng mặt phẳng sau đó dùng thước gióng qua.  - Gv cho trẻ thực hiện lại nhiều lần hoạt động so sánh cao- thấp để khắc sâu.  Gv giảm dần hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | - Biết trả lời câu hỏi có/không | - GV cho trẻ thể dục cấu âm  - Cô đưa ra một số tranh hoạt động hỏi trẻ có thích chơi cùng không?  - Cô bày trẻ cách trẻ lời:dạ có/dạ không tùy theo sở thích của trẻ.  - GV hướng dẫn và cho trẻ thực hiện động tác đã chọn  - Gv chú ý chỉnh âm cho trẻ |
|
| **3** | Trẻ biết dùng chân đá bóng | - GV giới thiệu hoạt động cho trẻ  - GV thu hút sự chú ý của trẻ và làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ dùng chân đá vào quả bóng  - Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
| **4** | Biết thả nắp chai vào đúng khe trên hộp | - GV đặt hộp và nắp chai nhiều màu sắc trên bàn để thu hút sự chú ý của trẻ  - GV giới thiệu hoạt động- > làm mẫu cho trẻ xem  - GV hướng dẫn trẻ dùng tay cầm nắp chai và thả đúng vào khe trên hộp  - Trẻ thực hiện có sự hỗ trợ của GV |
| **5** | Biết vòng tay ạ cô khi ra về | - GV cho trẻ xem hình ảnh vòng tay chào cô  - GV hướng dẫn cách vòng tay chào cô  - GV cho trẻ thực hành  Hỗ trợ cho đến khi trẻ thực hiện được |
| **6** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước. | - GV treo bảng hoạt động có các hình ảnh minh họa  - GV hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh uống nước.  - GV làm mẫu  - Trẻ quan sát làm theo  Hỗ trợ cho đến khi trẻ thực hiện được |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 10/ 2020 đến ngày 30/ 10/ 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết cao nhât – thấp nhất | - GV thu hút sự tập trung chú ý của trẻ.  \_ Gv đặt các tranh cùng loại nhưng nhiều khích thước khác nhau tập cho trẻ nhận biết cao nhất,thấp nhất  - Giới thiệu cho trẻ cây cao nhất và cây thấp nhất thông qua cây thật,tranh ảnh.  - Hướng dẫn trẻ cách so sánh cây cao nhất ,cây thấp nhất.  Nhà cao nhất ,nhà thấp nhất  Trụ cao nhất ,trụ thấp nhất, bằng cách đặt vật/tranh trên cùng mặt phẳng sau đó dùng thước gióng qua.  - Gv cho trẻ thực hiện lại nhiều lần hoạt động so sánh cao nhất - thấp nhất để khắc sâu.  Gv giảm dần hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | - Bắt chước tiếng kêu con vật đã học:  - Bò kêu úm bò  -Lợn kêu ụt ịt  -Gà mái kêu cục tác… | - Gv cho trẻ ôn lại một sô con vật đã học  GV giơ tranh con vật lên và gọi tên  - GV làm mẫu tiếng kêu của từng con vật nhiều lần kết hợp nghe tiếng kêu qua điện thoại  - Bò kêu úm bò  -Lợn kêu ụt ịt  -Gà mái kêu cục tác…  Sau đó hỏi trẻ :   * Con bò kêu như thế nào – Úm bò… * Con lợn kêu như thế nào - Ụt ịt… * -Gà mái kếu như thế nào – Cuc tác… |
| **3** | Trẻ tung được bóng ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ bắt bóng và tung bóng lại cho cô  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết tô màu trong hình vẽ | - GV đặt bút màu và tranh vẽ trên bàn  - GV yêu cầu trẻ cầm bút tô màu vào tranh vẽ  Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cầm bút |
| **6** | Biết vòng tay chào | - GV cho trẻ xem tranh chào cô  - GV đàm thoại với trẻ về tranh  - GV làm mẫu, hướng dẫn  - Trẻ quan sát làm theo |
| **7** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước. | - GV treo bảng hoạt động có các hình ảnh minh họa,  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung tranh  - Khi trẻ có nhu cầu, GV hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh đó.  - Trẻ quan sát làm theo |

## **3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 11- 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết một và nhiều |  |
| **Ngôn ngữ** | - Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(đồ dùng cá nhân) |  |
| **Vận động thô** | - Bắt chước các vận động: bắt và tung bóng |  |
| **Vận động tinh** | - Biết tô màu trong hình vẽ |  |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay chào cô khi đến lớp và ra về  - Biết vòng tay chào khi gặp người lạ |  |
| **Tự phục vụ** | Trẻ biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước và đi vệ sinh |  |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 1/ 11/ 2020 đến ngày 13/ 11/ 2020**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết một và nhiều | - Cô giới thiệu cho trẻ tranh một loai quả : táo,cam, đào…  - Mỗi loại quả cô tách làm hai nhóm:  - 1 quả táo/ nhiều quả táo  - 1 quả cam/nhiều quả cam  - 1 quả đào/nhiều quả đào  Sau đó hướng dẫn cho trẻ nhân biết nhóm có 1 quả … và nhóm có nhiều quả…   * Cho trẻ thực hiện lại nhiều lần cách nhận biết 1 và nhiều quả. * \_ Gv đổi vị trí hai nhóm để nâng cao độ khó cho trẻ thực hiện |
| **2** | Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(đồ dùng cá nhân) | - GV cho trẻ thể dục cấu âm  - Gv gây chú ý cho trẻ bằng các đồ dùng trong hộp quà.  - Gv cho trẻ gọi tên các đồ dùng trong hộp  - Hỏi trẻ đây là đồ dùng của ai /của con!  - Hướng dẫn trẻ cách giới thiệu đồ dùng cá nhân của trẻ thông qua mẫu câu:  - Con có áo   * Con có mũ * Con có tất * - Con có bàn chải… |
| **3** | Trẻ bắt và tung bóng được ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng  - GV yêu cầu trẻ bắt bóng và tung bóng lại cho cô  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết tô màu trong hình vẽ | - GV đặt bút màu và tranh vẽ trên bàn  - GV yêu cầu trẻ cầm bút tô màu vào tranh vẽ  Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cầm bút |
| **5** | Biết vòng tay chào | - GV cho trẻ xem tranh chào cô  - GV đàm thoại với trẻ về tranh  - GV làm mẫu, hướng dẫn  - Trẻ quan sát làm theo |
| **6** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước. | - GV treo bảng hoạt động có các hình ảnh minh họa,  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung tranh  - Khi trẻ có nhu cầu, GV hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh đó.  - Trẻ quan sát làm theo |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/11/2020 - 31/11/ 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết ít và nhiều và nhiều | - Cô giới thiệu cho trẻ tranh một loai quả : táo,cam, đào…  - Mỗi loại quả cô tách làm hai nhóm:  - Ít quả táo/ nhiều quả táo  - Ít quả cam/nhiều quả cam  - Ít quả đào/nhiều quả đào  Sau đó hướng dẫn cho trẻ nhân biết nhóm có ít quả … và nhóm có nhiều quả…   * Cho trẻ thực hiện lại nhiều lần cách nhận biết ít quả và nhiều quả. * \_ Gv đổi vị trí hai nhóm để nâng cao độ khó cho trẻ thực hiện |
| **2** | - Bắt chước phát âm những cụm từ đơn giản:  - Bà bế bé  - Bé vẽ bê  - Bé ăn bơ | - GV cho trẻ khởi động bằng cách: “chúng ta cùng thi hít vào- thở ra nào.”  - GV luyện cho trẻ nói âm “ê, a, i, b”  - Giới thiệu cho trẻ một số trwnh và từ chỉ hoạt động : bế , vẽ , ăn…  - GV lần lượt cho trẻ quan sát tranh và làm mẫu phát âm những cụm từ theo tranh  - Bà bế bé  - Bé vẽ bê  - Bé ăn bơ  - GV yêu cầu trẻ: “con nói theo cô”  Gv chú ý chỉnh âm cho trẻ. |
| **3** | Bắt chước ném bóng vào rổ | - - GV thu hút sự chú ý của trẻ  - GV làm mẫu và hướng dẫn trẻ ném bóng vào rổ  - GV và trẻ cùng nhau bước lên xuống một khối  Hỗ trợ đến khi nào trẻ tự thực hiện được |
| **4** | Biết tô màu con bò | - GV đặt bút màu và tranh vẽ trên bàn  - Gv hướng dẫn cách tô tranh con bò không lem ra ngoài.  - GV yêu cầu trẻ cầm bút tô màu vào tranh vẽ  Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cầm bút |
| **5** | Xếp hình 4 mảnh | - GV đặt 4 mảnh của hình lên bàn  - GV xếp 4 mảnh thành 1 hình cho trẻ xem  - GV cầm tay trẻ xếp 4 mảnh thành 1 hình như mẫu  Hỗ trợ đến khi nào trẻ tự thực hiện được |
| **6** | Biết vòng tay chào | - GV cho trẻ xem tranh chào cô  - GV đàm thoại với trẻ về tranh  - GV làm mẫu, hướng dẫn  - Trẻ quan sát làm theo |
| **7** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước. | - GV treo bảng hoạt động có các hình ảnh minh họa,  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung tranh  - Khi trẻ có nhu cầu, GV hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh đó.  - Trẻ quan sát làm theo |

## **5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 12- 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết được một số loại quả như: táo, cam, chuối, dưa hấu |  |
| **Ngôn ngữ** | Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(thức ăn,thức uống) |  |
| **Vận động thô** | - Bắt chước các vận động: bắt và tung bóng |  |
| **Vận động tinh** | - Xâu được hạt to  - Biết tô màu trong hình vẽ |  |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Xúc gạo không rơi vãi |  |
| **Xã hội** | - Biết vòng tay chào cô khi đến lớp và ra về  - Biết vòng tay chào khi gặp người lạ |  |
| **Tự phục vụ** | Trẻ biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước và đi vệ sinh |  |
| **Hành vi** | Tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý |  |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 12/ 2020 đến ngày 15/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết được quả táo, cam | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên quả cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào quả theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương  - Yêu cầu trẻ lấy quả theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên quả khi nghe hỏi: “quả gì đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(thức ăn) | GV cho trẻ thể dục cấu âm  - Gv gây chú ý cho trẻ bằng các món ăn vặt trong hộp quà.  - Gv cho trẻ gọi tên các đồ dùng trong hộp  - Hỏi trẻ đây là đồ ăn của ai /của con!  - Hướng dẫn trẻ cách giới thiệu đồ ăn của trẻ thông qua mẫu câu:  - Con có bim bim   * Con có kẹo * Con có bánh * Con có … |
| **3** | Trẻ bắt bóng được ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ đưa tay ra bắt bóng  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết xâu hạt to | - GV đặt hạt và dây trên bàn  - GV thu hút sự chú ý của trẻ và cầm dây xâu hạt cho trẻ xem  - GV cầm tay trẻ thực hiện  - Trẻ tự thực hiện và có sự quan sát hỗ trợ của GV |
| **5** | Xúc gạo không rơi vãi | - GV đặt trên bàn 2 cái hộp rồi dùng muỗng xúc gạo từ hộp này sang hộp khác cho trẻ quan sát  - GV cầm tay trẻ xúc gạo, hỗ trợ trẻ đến khi nào trẻ có thể tự tay cầm muỗng xúc gạo được. |
| **6** | Biết vòng tay chào | - GV cho trẻ xem tranh chào cô  - GV đàm thoại với trẻ về tranh  - GV làm mẫu, hướng dẫn  - Trẻ quan sát làm theo |
| **7** | Biết thể hiện nhu cầu khi muốn uống nước. | - GV treo bảng hoạt động có các hình ảnh minh họa,  - GV đàm thoại với trẻ về nội dung tranh  - Khi trẻ có nhu cầu, GV hướng dẫn trẻ chỉ vào hình ảnh đó.  - Trẻ quan sát làm theo |
| **8** | Tuân thủ nội quy lớp học: ngồi ngoan, tập trung chú ý | - Trong giờ học, khi thấy trẻ lơ đễnh, khó tập trung  - GV chỉ cho trẻ thấy các hình nội quy trên bảng và nhắc trẻ: “Bạn Hân ngồi ngoan, tập trung chú ý”  - Khen ngợi khi trẻ ngồi học ngoan, hợp tác tốt với giáo viên |

**5.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/ 12/ 2020 đến ngày 31/ 12/ 2020)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**I. MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Nhận biết được quả chuối, dưa hấu | - Thu hút sự tập trung chú ý của trẻ  - Dùng thẻ hình và đảo thẻ (vừa đảo vừa gọi tên quả cho trẻ nghe) ở ngang tầm mắt của trẻ.  - Đặt lần lượt thẻ từ xuống bàn (mỗi thẻ từ cách nhau)  - Yêu cầu trẻ chỉ vào quả theo hiệu lệnh khi ngồi trước gương  - Yêu cầu trẻ lấy quả theo hiệu lệnh  - Yêu cầu trẻ gọi tên quả khi nghe hỏi: “quả gì đây?  \* Giảm dần sự hỗ trợ cho đến khi trẻ tự thực hiện được |
| **2** | - Trả lời câu hỏi 3-4 tiếng theo mẫu câu:  - “Con có …”(thức uống) | GV cho trẻ thể dục cấu âm  - Gv gây chú ý cho trẻ bằng các đồ dùng trong hộp quà.  - Gv cho trẻ gọi tên các đồ dùng trong hộp  - Hỏi trẻ đây là thức uống của ai /của con!  - Hướng dẫn trẻ cách giới thiệu các món thức uống của trẻ thông qua mẫu câu:  - Con có nước   * Con có sữa * Con có nước ngọt * Con có … |
| **3** | Trẻ tung được bóng ở khoảng cách 1m | - GV và trẻ đứng đối diện nhau  - Thu hút sự chú ý của trẻ, GV tung bóng qua cho trẻ  - GV yêu cầu trẻ bắt bóng và tung bóng lại cho cô  - GV khen ngợi động viên trẻ |
| **4** | Biết tô màu trong hình vẽ | - GV đặt bút màu và tranh vẽ trên bàn  - GV yêu cầu trẻ cầm bút tô màu vào tranh vẽ  Trẻ tự thực hiện và chú ý nhắc trẻ tư thế ngồi và cầm bút |
| **5** | Xúc gạo không rơi vãi | - GV đặt trên bàn 2 cái hộp rồi dùng muỗng xúc gạo từ hộp này sang hộp khác cho trẻ quan sát  - GV cầm tay trẻ xúc gạo, hỗ trợ trẻ đến khi nào trẻ có thể tự tay cầm muỗng xúc gạo được. |
| **6** | Biết vòng tay chào | - GV cho trẻ xem tranh chào cô  - GV đàm thoại với trẻ về tranh  - GV làm mẫu, hướng dẫn  - Trẻ quan sát làm theo |



- Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật

- Biết chào hỏi khi gặp người lớn, bạn bè

- Biết yêu cầu bằng lời nói để được giúp đỡ

**5.Tự phục vụ**

\_Biết mang và tháo giầy.

\_Biết kéo quần đúng cách sau khi đi vệ sinh

**6.Hành vi**

Sự tập trung chú ý của trẻ kéo dài hơn.Trẻ có cố gắng sau mỗi lần được động viên và khen thưởng.

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **1. Mục tiêu dài hạn (Từ tháng 01đến tháng 05 năm 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Ghép đúng chữ số với nhóm đồ vật | 2 |
| Lấy đúng số lượng đồ vật trong phạm vi từ 5 đến 10 | 2 |
| Ghép hai nhóm đối tượng giống nhau, không giống nhau | 1 |
| Nhận biết được sự giống nhau và khác nhau giữa hai đối tượng vật | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc  - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra  - Diễn đạt được chuỗi sự kiện | 2  1 |
| **Vận động thô** | - Biết ném, bắt bóng với người khác từ khoảng cách từ 1.5 đến 2m  - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m |  |
| **Vận động tinh** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản  - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật |  |
| **Phối hợp tay – mắt** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản (con vât, vật dụng) |  |
| Biết cách xâu hạt xen kẽ, xâu dây theo đường viền lên xuống |  |
| Biết dùng kéo cắt giấy theo các đường vẽ trước |  |
| **Xã hội** | - Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật (bóng, cơ ô ăn quan, cá ngựa, cờ Domino)  - Biết tự giác chào hỏi khi gặp người lớn, bạn bè  - Tự yêu cầu bằng lời nói để được giúp đỡ |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phụ huynh**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **Giáo viên dạy trẻ**  (Ký, ghi rõ họ tên) | **Phụ trách chuyên môn**  (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 01 năm 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Lấy đúng số lượng đồ vật trong phạm vi 10 | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc  - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | 2  1 |
| **Vận động thô** | Biết ném, bắt bóng với người khác từ khoảng cách từ 1.5 đến 2m  - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | 2  2 |
| **Vận động tinh** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản  - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | 1  1 |
| **Phối hợp tay- mắt** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | 1 |
| **Xã hội** | - Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật (bóng, cơ ô ăn quan, cá ngựa, cờ Domino) | 1 |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 03/ 01/ 2021 đến ngày 15/ 01/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Lấy đúng số lượng đồ vật trong phạm vi 10 | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV yêu cầu “Con hãy lắng nghe và lấy vỏ sò theo yêu cầu”  - Nếu trẻ không hiểu, GV lấy thẻ số để gợi ý cho trẻ, trợ giúp khi cần  - Khi trẻ đã lấy quen với số lượng từ 1 đến 5 GV tiếp tục với số lượng nhiều hơn từ 6 đến 10 |
| **2** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV lần lượt đưa cho trẻ thấy các thẻ từ: “Đầu, mũi, tai, miệng...Hỏi trẻ: từ gì đây con?  - GV bắt đầu với hai từ: Mũi, đầu, GV hướng dẫn trẻ đọc các từ còn lại  - Khi đọc các từ, GV luôn cho trẻ liên hệ bản thân |
| **3** | Biết tung, bắt bóng với người khác ở khoảng cách từ 1.5 đến 2m | - GV và trẻ đứng dưới sàn cách nhau 1,5 đến 2m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi chuyền bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, tung bóng cho trẻ, chờ đợi, động viên khen ngợi trẻ bắt, tung bóng lại  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, đặt bút màu và tranh vẽ trước mặt trẻ  - GV hướng dẫn trẻ tô màu gọn trong hình vẽ  - Động viên khích lệ và hỗ trợ trẻ khi cần |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 18/ 01/ 2021 đến ngày 31/ 01/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Lấy đúng số lượng đồ vật trong phạm vi 10 | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV yêu cầu “Con hãy lắng nghe và lấy vỏ sò theo yêu cầu”  - Nếu trẻ không hiểu, GV lấy thẻ số để gợi ý cho trẻ, trợ giúp khi cần  - Khi trẻ đã lấy quen với số lượng từ 1 đến 5 GV tiếp tục với số lượng nhiều hơn từ 6 đến 10 |
| **2** | - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | **-** GV đưa ra hình các hoạt động và hỏi trẻ: “Bạn đang làm gì?” gợi ý khi trẻ không tự trả lời được hoặc không biết  - Lặp đi lặp lại với các hoạt động quen thuộc để trẻ trả lời sau mỗi lần gặp lại hoạt động đó  - Cho trẻ liên hệ với những hoạt động xung quanh: quạt đang quay, Ngân đang học, bạn đang chơi....  - Khích lệ, động viên trẻ |
| **3** | - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | - GV cho trẻ đứng cách rổ ở khoảng cách 1m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi ném bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, ném bóng vào rổ cho trẻ xem và thực hiện  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | - GV đặt giấy và bút trên bàn  - GV vẽ hình mẫu cho trẻ xem  - Yêu cầu trẻ vẽ lại theo mẫu |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 02 năm 2021)**

**Trẻ:Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Ghép đúng chữ số với nhóm đồ vật | 1 |
| **Ngôn ngữ** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc  - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | 2  2 |
| **Vận động thô** | Biết ném, bắt bóng với người khác từ khoảng cách từ 1.5 đến 2m  - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | 2  2 |
| **Vận động tinh** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản  - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | 1  1 |
| **Phối hợp tay- mắt** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | 1 |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 1/ 02/ 2021 đến ngày 28/ 02/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Ghép đúng chữ số với nhóm đồ vật | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa ra các thẻ số, hộp vỏ sò và 3 rổ nhựa  - GV giới thiệu: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi: ghép chữ số với nhóm đồ vật”  - GV đưa ra một rổ nhựa, bỏ vào các rổ số vỏ sò theo đúng thứ tự 1, 2, 3 và làm mẫu một lượt (đếm và ghép đúng chữ số với nhóm đồ vật) trẻ chú ý quan sát  - GV làm lại và yêu cầu trẻ: “Con đếm xem trong rổ có mấy vỏ sò rồi lấy chữ số tương ứng nhé!” đợi trẻ làm  - Tiếp tục với các nhóm vỏ sò ngẫu nhiên  - GV cho trẻ thời gian để làm và khái quát số lượng vỏ sò có trong rổ |
| **2** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV lần lượt đưa cho trẻ thấy các thẻ từ: “Đầu, mũi, tai, miệng...Hỏi trẻ: từ gì đây con?  - GV bắt đầu với hai từ: Mũi, đầu, GV hướng dẫn trẻ đọc các từ còn lại  - Khi đọc các từ, GV luôn cho trẻ liên hệ bản thân |
| - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | **-** GV đưa ra hình các hoạt động và hỏi trẻ: “Bạn đang làm gì?” gợi ý khi trẻ không tự trả lời được hoặc không biết  - Lặp đi lặp lại với các hoạt động quen thuộc để trẻ trả lời sau mỗi lần gặp lại hoạt động đó  - Cho trẻ liên hệ với những hoạt động xung quanh: quạt đang quay, Ngân đang học, bạn đang chơi....  - Khích lệ, động viên trẻ |
| **3** | Biết tung, bắt bóng với người khác ở khoảng cách từ 1.5 đến 2m | - GV và trẻ đứng dưới sàn cách nhau 1,5 đến 2m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi chuyền bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, tung bóng cho trẻ, chờ đợi, động viên khen ngợi trẻ bắt, tung bóng lại  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | - GV cho trẻ đứng cách rổ ở khoảng cách 1m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi ném bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, ném bóng vào rổ cho trẻ xem và thực hiện  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, đặt bút màu và tranh vẽ trước mặt trẻ  - GV hướng dẫn trẻ tô màu gọn trong hình vẽ  - Động viên khích lệ và hỗ trợ trẻ khi cần |
| - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | - GV đặt giấy và bút trên bàn  - GV vẽ hình mẫu cho trẻ xem  - Yêu cầu trẻ vẽ lại theo mẫu |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 03 năm 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Ghép hai nhóm đối tượng giống nhau, không giống nhau | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | 2 |
| **Vận động thô** | Biết ném, bắt bóng với người khác từ khoảng cách từ 1.5 đến 2m  - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | 2  2 |
| **Vận động tinh** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản  - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | 2  1 |
| **Phối hợp tay- mắt** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | 1 |
| **Xã hội** | - Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật (bóng, cơ ô ăn quan, cá ngựa, cờ Domino) | 1 |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 03/ 20201 đến ngày 15/ 03/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Ghép được hai nhóm đối tượng giống nhau thành một nhóm mới và đếm | - Ghép nhóm đối tượng trong phạm vi 5  - GV gắn 1 bông hoa lên bảng và hỏi HS: Cô có mấy bông hoa?  - GV gắn tiếp 1 bông hoa lên bảng nữa và hỏi HS: Cô gắn thêm mấy bông hoa?  - Vậy cô có tất cả bao nhiêu bông hoa?  - Thực hiện tương tự với 5 con thỏ, 5 chấm tròn.  **-** HS thực hành, ghép nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
| **2** | - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | **-** GV đưa ra hình các hoạt động và hỏi trẻ: “Bạn đang làm gì?” gợi ý khi trẻ không tự trả lời được hoặc không biết  - Lặp đi lặp lại với các hoạt động quen thuộc để trẻ trả lời sau mỗi lần gặp lại hoạt động đó  - Cho trẻ liên hệ với những hoạt động xung quanh: quạt đang quay, bạn đang học, bạn đang chơi....  - Khích lệ, động viên trẻ |
| **3** | Biết tung, bắt bóng với người khác ở khoảng cách từ 1.5 đến 2m | - GV và trẻ đứng dưới sàn cách nhau 1,5 đến 2m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi chuyền bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, tung bóng cho trẻ, chờ đợi, động viên khen ngợi trẻ bắt, tung bóng lại  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, đặt bút màu và tranh vẽ trước mặt trẻ  - GV hướng dẫn trẻ tô màu gọn trong hình vẽ  - Động viên khích lệ và hỗ trợ trẻ khi cần |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 16/ 03/ 2021 đến ngày 31/ 03/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Ghép được hai nhóm đối tượng không giống nhau thành một nhóm mới và đếm | - Ghép nhóm đối tượng trong phạm vi 3.  - GV gắn tranh 1 con gà mái lên bảng và hỏi HS: Cô có mấy con gà mái?  - GV gắn 1 con gà trống lên bảng nữa và hỏi HS: Cô có mấy con gà trống?  - Vậy cô có tất cả bao nhiêu con gà?  - Thực hiện tương tự với 1 bạn trai và 2 bạn gái, 1 bạn gái và 2 bạn trai  - HS thực hành  - GV nhận xét, tuyên dương.  Tương tự với nhóm đối tượng trong phạm vi khác |
| **2** | - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | **-** GV đưa ra hình các hoạt động và hỏi trẻ: “Bạn đang làm gì?” gợi ý khi trẻ không tự trả lời được hoặc không biết  - Lặp đi lặp lại với các hoạt động quen thuộc để trẻ trả lời sau mỗi lần gặp lại hoạt động đó  - Cho trẻ liên hệ với những hoạt động xung quanh: quạt đang quay, bạn đang ăn, bạn đang che dù....  - Khích lệ, động viên trẻ |
| **3** | - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | - GV cho trẻ đứng cách rổ ở khoảng cách 1m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi ném bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, ném bóng vào rổ cho trẻ xem và thực hiện  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | - GV đặt giấy và bút trên bàn  - GV vẽ hình mẫu cho trẻ xem  - Yêu cầu trẻ vẽ lại theo mẫu |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 04 năm 2021)**

**Trẻ:Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

**0:trẻ không thực hiện được - 1:trẻ thực hiện đc với sự trợ giúp - 2:trẻ thực hiện được**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | Nhận biết được sự giống nhau và khác nhau giữa hai đối tượng vật | 2 |
| **Ngôn ngữ** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc  - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | 2  2 |
| **Vận động thô** | Biết ném, bắt bóng với người khác từ khoảng cách từ 1.5 đến 2m  - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | 2  2 |
| **Vận động tinh** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản  - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | 2  1 |
| **Phối hợp tay- mắt** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | 1 |
| **Xã hội** | - Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật (bóng, cơ ô ăn quan, cá ngựa, cờ Domino) | 2 |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 04/ 2021 đến ngày 16/ 04/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được sự giống nhau giữa hai đối tượng vật | - GV và trẻ ngồi vào bàn học  - GV đưa ra cho trẻ thấy từng cặp đồ vật giống cả hình dạng, màu sắc  - GV hỏi trẻ: “hai cái này như thế nào?”, cho trẻ thời gian trả lời, gợi ý: hai vật này giống nhau (đây là hình tròn, đây cũng là hình tròn nên hai hình tròn này giống nhau)  - Lần lượt với các cặp vật giống nhau khác  - Động viên, khích lệ trẻ nói |
| **2** | - Đọc được từ chỉ bộ phận, chỉ con vật quen thuộc | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV lần lượt đưa cho trẻ thấy các thẻ từ: “Đầu, mũi, tai, miệng...Hỏi trẻ: từ gì đây con?  - GV bắt đầu với hai từ: Mũi, đầu, GV hướng dẫn trẻ đọc các từ còn lại  - Khi đọc các từ, GV luôn cho trẻ liên hệ bản thân |
| **3** | Biết tung, bắt bóng với người khác ở khoảng cách từ 1.5 đến 2m | - GV và trẻ đứng dưới sàn cách nhau 1,5 đến 2m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi chuyền bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, tung bóng cho trẻ, chờ đợi, động viên khen ngợi trẻ bắt, tung bóng lại  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Tô màu gọn trong các hình vẽ đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, đặt bút màu và tranh vẽ trước mặt trẻ  - GV hướng dẫn trẻ tô màu gọn trong hình vẽ  - Động viên khích lệ và hỗ trợ trẻ khi cần |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |

**5.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 04/ 2021 đến ngày 29/ 04/ 2021)**

**Trẻ: Đăng Hoàng Người thực hiện: Trần Thị Gia Uyên**

1. **MỤC TIÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | Nhận biết được sự khác nhau giữa hai đối tượng vật | - GV và trẻ ngồi vào bàn học  - GV đưa ra cho trẻ thấy từng cặp đồ vật khác nhau cả hình dạng, màu sắc  - GV hỏi trẻ: “hai cái này như thế nào?”, cho trẻ thời gian trả lời, gợi ý: hai vật này khác nhau (đây là hình tròn, đây là hình tam giác nên hai hình tròn này khác nhau)  - Lần lượt với các cặp vật khác  - Động viên, khích lệ trẻ nói |
| **2** | - Diễn đạt được các sự việc đang diễn ra | **-** GV đưa ra hình các hoạt động và hỏi trẻ: “Bạn đang làm gì?” gợi ý khi trẻ không tự trả lời được hoặc không biết  - Lặp đi lặp lại với các hoạt động quen thuộc để trẻ trả lời sau mỗi lần gặp lại hoạt động đó  - Cho trẻ liên hệ với những hoạt động xung quanh: quạt đang quay, Ngân đang học, bạn đang chơi....  - Khích lệ, động viên trẻ |
| **3** | - Ném được bóng vào rổ ở khoảng cách 1m | - GV cho trẻ đứng cách rổ ở khoảng cách 1m  - GV hướng dẫn: Bây giờ chúng ta sẽ chơi trò chơi ném bóng  - GV thu hút sự chú ý của trẻ, ném bóng vào rổ cho trẻ xem và thực hiện  - Khen ngợi khi trẻ chơi bóng tốt |
| **4** | - Vẽ được hình dạng cơ bản: tròn, tam giác, vuông, chữ nhật | - GV đặt giấy và bút trên bàn  - GV vẽ hình mẫu cho trẻ xem  - Yêu cầu trẻ vẽ lại theo mẫu |
| **5** | - Biết nặn theo mẫu và nặn tự do những hình dạng đơn giản | - GV và trẻ ngồi vào bàn học, GV đưa cho trẻ miếng lót, đất nặn và hướng dẫn trẻ nặn những hình dạng đơn giản  - GV làm mẫu cho trẻ thấy  - GV đưa đất nặn cho trẻ tự làm  - GV động viên, khuyến khích, động viên trẻ khi cần |
| **6** | - Biết chơi lăn bóng luân phiên với người khác | - GV và trẻ ngồi đối diện nhau trên sàn, thu hút sự chú ý của trẻ: “Bây giờ chúng ta sẽ chơi lăn bóng qua lại”  - GV lăn bóng qua cho trẻ, động viên trẻ lăn bóng lại cho mình  - GV tạo hứng thú cho trẻ bằng cách đếm 1, 2, 3 bắt đầu và lăn mạnh sang cho trẻ  - Động viên, khích lệ trẻ |



- Biết chơi luân phiên với người khác trong các trò chơi có luật

- Biết chào hỏi khi gặp người lớn, bạn bè

- Biết yêu cầu bằng lời nói để được giúp đỡ

**5.Tự phục vụ**

\_Biết mang và tháo giầy.

\_Biết kéo quần đúng cách sau khi đi vệ sinh

**6.Hành vi**

Sự tập trung chú ý của trẻ kéo dài hơn.Trẻ có cố gắng sau mỗi lần được động viên và khen thưởng.

Ngày 14 tháng 05 năm 2021

Người đánh giá

Trần Thị Gia Uyên